

## Độ biến động gia tăng

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,014 điểm. Cụ thể, VJC (-4.8%), MSN (-2.1%), và VNM (-1.3%) tạo áp lực giảm điểm lớn lên chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 60 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi áp lực bán ròng trên NVL, VIC, và MSN.

### Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn tích lũy ngắn hạn

Mặc dù lực cầu tăng mạnh trên hợp đồng VN30F2303 sau khi vùng 1,000 điểm được kiểm định nhưng áp lực bán vẫn duy trì ở mức cao quanh vùng 1,050 điểm. Tuy nhiên, giai đoạn phục hồi vẫn chưa được xác nhận bởi các đường MAs trên khung thời gian ngày. Áp lực bán duy trì ở mức cao quanh vùng 1,050 điểm và vùng này sẽ là vùng kháng cự mạnh trong ngắn hạn. Các đường MA chủ đạo đã bị phá vỡ, xu hướng giảm đã quay trở lại và giai đoạn phục hồi khó có thể xuất hiện trong ngắn hạn khi chưa có giai đoạn tích cầu. Vị thế bán mới không được khuyến nghị khi độ biến động đang gia tăng và vị thế mua mới vẫn chưa được xác nhận. Do vậy, traders nên chờ tín hiệu rõ ràng hơn trong các phiên giao dịch tiếp theo.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế bán mới không được khuyến nghị khi độ biến động đang gia tăng và vị thế mua mới vẫn chưa được xác nhận. Do vậy, traders nên chờ tín hiệu rõ ràng hơn trong các phiên giao dịch tiếp theo (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,014.3	-				
VN30F2303	1,010.0	0.5	374,052	56,799	1,015	16/03/23
VN30F2304	1,005.0	-	2,238	2,455	1,019	20/04/23
VN30F2306	1,004.8	-	183	1,058	1,025	15/06/23
VN30F2309	1,004.0	0.1	124	292	1,036	21/09/23

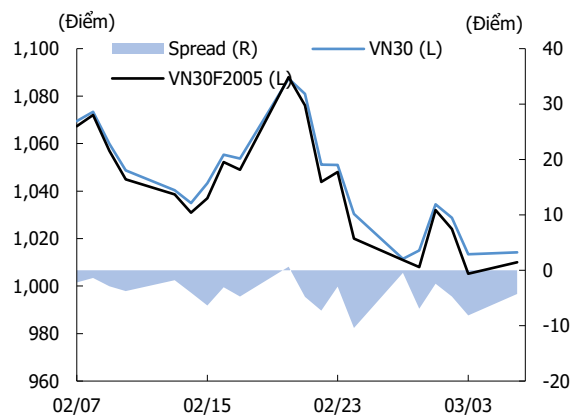
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

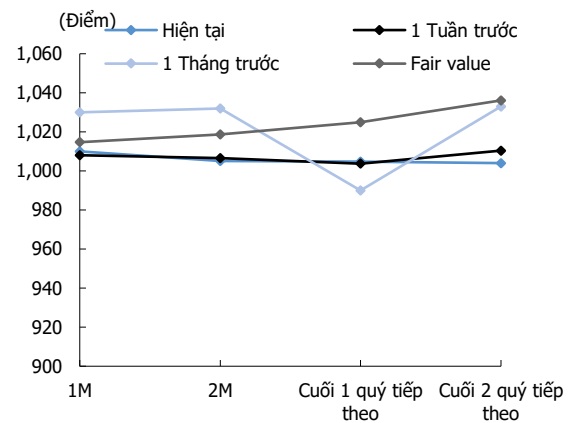
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

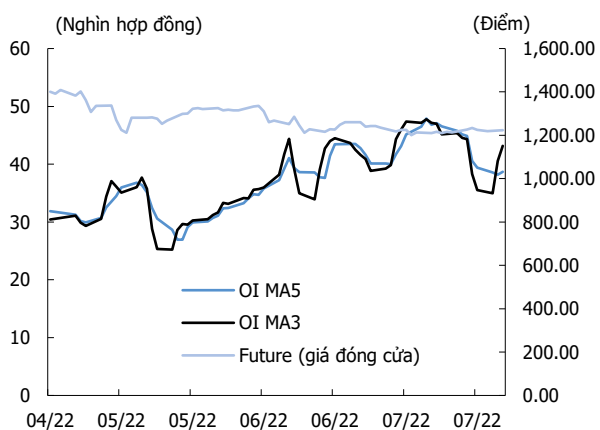
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

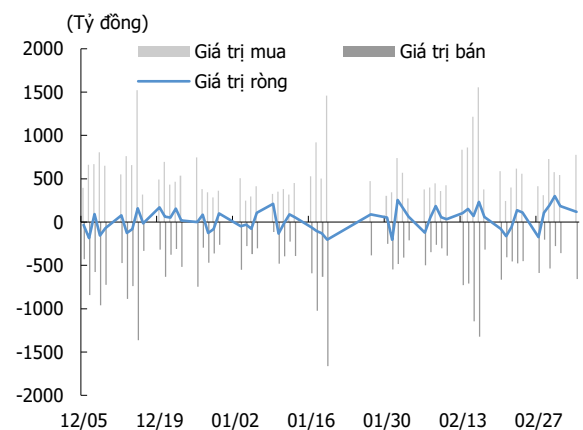
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	82,072	7.18	24,300	(0.8)	6.0	1.40	3,121	30.0	27,320	17,450
BID	BIDV	Tài chính	231,680	0.95	45,800	(0.2)	12.7	2.33	1,561	17.3	47,350	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,631	0.37	48,000	(0.9)	23.3	1.75	504	27.3	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	136,243	2.10	28,350	2.0	8.1	1.27	3,349	28.0	33,450	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	85,787	7.50	78,200	(0.4)	16.2	4.08	900	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	198,477	1.02	103,700	(0.8)	13.6	3.32	254	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	56,800	0.23	14,200	0.7	14.9	1.16	2,024	0.5	37,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	45,275	3.26	18,000	1.1	5.8	1.23	2,442	18.6	23,920	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	118,622	6.71	20,400	0.2	14.0	1.24	26,687	23.4	40,385	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	86,630	0.36	83,700	0.2	64.1	5.14	98	2.8	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	78,438	4.44	17,300	0.9	4.5	1.03	9,274	23.2	28,667	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	105,925	4.90	74,400	(2.1)	29.6	4.05	703	30.5	135,333	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	57,657	4.45	39,400	0.0	13.9	2.41	2,223	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	21,549	1.22	11,050	6.8	9.5	0.57	20,110	5.8	88,300	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	7,522	0.35	11,200	6.7	6.4	0.92	9,410	3.9	69,626	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	49,426	0.51	38,900	0.3	33.6	2.01	748	18.1	64,200	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	43,418	2.23	20,600	(0.2)	8.1	1.33	3,695	20.5	36,148	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,156	0.75	12,450	0.8	15.4	0.96	7,987	6.2	17,500	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	118,637	1.34	185,000	(1.1)	23.1	5.13	131	62.6	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	28,109	2.01	18,750	1.6	12.9	1.26	16,137	42.8	45,303	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	46,942	4.83	24,900	(0.4)	9.3	1.22	18,733	29.1	34,300	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	95,669	6.40	27,200	1.5	4.7	0.85	4,362	22.5	50,600	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	37,092	2.29	23,450	0.2	5.9	1.15	6,862	30.0	41,800	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	430,659	4.87	91,000	0.1	14.0	1.40	1,160	23.6	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	183,319	4.71	42,100	2.8	6.4	1.27	2,439	23.9	78,500	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	200,613	5.16	52,600	(0.2)	79.0	1.79	2,129	12.7	83,100	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	52,157	2.68	96,300	(4.8)	30.1	3.67	322	17.3	148,200	94,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	156,747	6.45	75,000	(1.3)	20.6	5.25	1,703	55.8	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	114,796	8.27	17,100	0.6	6.3	1.19	20,695	17.6	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,421	2.45	26,150	0.6	21.4	1.78	2,117	32.5	34,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.